

**TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

Số: **6546** / CT-TTHT

V/v: Thuế giá trị gia tăng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **05** tháng **05** năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH Itochu Việt Nam.  
Đ/chi: Tầng 20 VincomCenter, số 72 Lê Thánh Tôn và số  
45A đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1.  
Mã số thuế: 0313655780.

Trả lời văn thư số 0112-2017/ITCVN ngày 4/4/2018 (Cục Thuế nhận ngày 21/6/2018) của Công ty về thuế giá trị gia tăng (GTGT); Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT:

+ Tại Khoản 1 Điều 9 quy định:

"1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

...

Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

...

- Hàng hoá bán mà điểm giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam;

..."

+ Tại Khoản 2.a Điều 9 quy định:

"2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hoá xuất khẩu:

...

Riêng đối với trường hợp hàng hoá bán mà điểm giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam, cơ sở kinh doanh (bên bán) phải có tài liệu chứng minh việc giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam như: hợp đồng mua hàng hóa ký với bên bán hàng hoá ở nước ngoài; hợp đồng bán hàng hoá ký với bên mua hàng; chứng từ chứng minh hàng hóa được giao, nhận ở ngoài Việt Nam như: hóa đơn thương mại theo thông lệ quốc tế, vận đơn, phiếu đóng gói, giấy chứng nhận xuất xứ...; chứng từ thanh toán qua ngân hàng gồm: chứng từ qua ngân hàng của cơ sở kinh doanh thanh toán cho bên bán hàng hóa ở nước ngoài; chứng từ thanh toán qua ngân hàng của bên mua hàng hóa thanh toán cho cơ sở kinh doanh."

Căn cứ Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014 của Bộ Tài chính về cải cách đơn giản các thủ tục hành chính (có hiệu lực thi hành từ

ngày 01/09/2014) sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 39/2014/TT-BTC như sau:

**“2. Các loại hóa đơn:**

a) Hóa đơn giá trị gia tăng (mẫu số 3.1 Phụ lục 3 và mẫu số 5.1 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này) là loại hóa đơn dành cho các tổ chức khai, tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ trong các hoạt động sau:

- Bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ trong nội địa;
- Hoạt động vận tải quốc tế;
- Xuất vào khu phi thuế quan và các trường hợp được coi như xuất khẩu;

...

**Ví dụ:**

- Doanh nghiệp A là doanh nghiệp khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ vừa có hoạt động bán hàng trong nước vừa có hoạt động xuất khẩu ra nước ngoài. Doanh nghiệp A sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng cho hoạt động bán hàng trong nước và không cần lập hóa đơn GTGT cho hoạt động xuất khẩu ra nước ngoài.

...”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty theo trình bày ký hợp đồng mua hàng hoá của Teijin Corporatin (Thailand) Limited và ký hợp đồng bán hàng hoá nói trên cho Công ty TNHH Muto Việt Nam, tại Hợp đồng mua và bán đều có quy định Cảng giao hàng: Cảng Port Klang-Malaysia, giá mua và bán đều là giá CIF Hồ Chí Minh (Incoterms 2010), Công ty TNHH Muto Việt Nam chịu trách nhiệm thực hiện thủ tục nhập khẩu và khai nộp thuế ở khâu nhập khẩu thì khi lập hóa đơn (hóa đơn thương mại) cho Công ty TNHH Muto Việt Nam, Công ty áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2.a Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận 

- Như trên;
  - P.Pháp chế;
  - P.Kiểm tra số 2;
  - Lưu: (HC, TTHT).
- 2771-38866261/2017ttg

